

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/DS-ST

Ngày: 27-4-2021

V/v tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án và tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Phước Công;
2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc: “Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án và tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 159/2021/QĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021, Thông báo việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 06/2021/TB-TA ngày 07 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có văn bản xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Văn Nh, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ: thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang. Người đại diện theo ủy quyền ông Trần Văn H, chức vụ: Chấp hành viên; có mặt;

3.2 Bà Lê Thị L, sinh năm 1970; địa chỉ: số 03, tổ 01, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.3 Ông Võ Văn Q, sinh năm 1987; địa chỉ: số 03, tổ 01, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.4 Ông Trần Minh T, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

3.5 Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1960; địa chỉ: số 11, ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.6 Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1973; địa chỉ: số 589, tổ 22, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

3.7 Ông Trần Văn L, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.8 Bà Trần Thị U, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.9 Bà Huỳnh Thị E, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.10 Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.11 Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1948; địa chỉ: số 66, tổ 4, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

3.12 Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1941; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

3.13 Bà Cao Thị Ngọc H, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

3.14 Bà Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1968; địa chỉ: số 92, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

3.15 Bà Đỗ Thị P, sinh năm 1964; địa chỉ: số 153, ấp M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.16 Bà Lê Thị T, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

3.17 Phạm Văn T, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

3.18 Bà Lương Thị Kim T, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.19 Bà Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ 11, ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.20 Bà Đỗ Thị Hồng H, sinh năm 1948; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

3.21 Ông Nguyễn Văn Út N, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.22 Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.23 Bà Cao Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.24 Ông Đặng Minh T, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt

3.25 Bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

3.26 Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.27 Ông Phan Thành U, sinh năm 1941; địa chỉ: tổ 2, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

3.28 Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.29 Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1952; địa chỉ: tổ 13, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

3.30 Bà Chế Thị H, sinh năm 1957; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

3.31 Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1960; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.32 Ông Đỗ Thanh P, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.33 Ông Võ Hữu N, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt;

3.34 Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

3.35 Bà Võ Thị Tiểu M, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Minh N trình bày như sau: Vào ngày 21/10/2019, ông

có nhận chuyển nhượng của ông Võ Văn Nh diện tích đất 4.265m<sup>2</sup>, đất trồng cây hàng năm, thuộc thửa 943, 946, tờ bản đồ số 03, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 084149, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH01838 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 03/02/2015 cho ông Võ Văn Nh, đất tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Hợp đồng giữa hai bên có lập thành văn bản, có công chứng tại Văn phòng công chứng H, giá chuyển nhượng các thửa đất là 400.000.000đồng, ông N đã trả đủ tiền cho ông Nh. Ngày 22/10/2019, ông đến Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh Chợ Mới nộp hồ sơ đăng ký sang tên theo quy định thì được Văn phòng Đăng ký đất đai thông báo là quyền sử dụng đất bị kê biên theo quyết định số 08/QĐ-CCTHADS ngày 26/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên đã trả lại hồ sơ đăng ký cho nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/10/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Minh N có lời trình bày yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/10/2019; yêu cầu ông Nh tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là giao diện tích đất 4265m<sup>2</sup> thuộc thửa 943, 946 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01838 cấp ngày 03/02/2015. Trường hợp Tòa án tuyên hợp đồng vô hiệu, ông không yêu cầu ông Nh bồi thường thiệt hại do hợp đồng bị vô hiệu trong vụ án;

Ông Võ Văn Nh có văn bản trình bày: Ngày 16/12/2015, ông có chuyển nhượng diện tích đất 4.265m<sup>2</sup> cho ông N gồm hai thửa: thửa đất số 943, diện tích 232m<sup>2</sup> và thửa số 946, diện tích 4.033m<sup>2</sup> cùng tờ bản đồ số 03 do ông đứng tên, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 084149 được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 03/02/2015, đất tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Chỉ lập giấy thỏa thuận chuyển nhượng giữa hai bên, do lúc chuyển nhượng đất, ông đang thế chấp tại Ngân hàng nên đã thỏa thuận với ông N cho một thời gian sẽ trả tiền cho ngân hàng lấy giấy về chuyển tên cho ông N; đến ngày, 21/10/2019 ông lấy giấy chứng nhận từ ngân hàng về và lập hợp đồng chuyển nhượng cho ông N. Ông cho rằng đây là phần đất của riêng ông, từ trước đến nay không hề nợ nần gì ai nên việc nhận tiền và thỏa thuận chuyển nhượng đất cho ông N là phù hợp; đồng ý tiếp tục chuyển nhượng đất cho ông Nguyễn Minh N, không có ý kiến nào khác.

Ông Trần Minh T trình bày: Đề nghị Tòa án không công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/10/2019 giữa ông N và ông Nh, ông là người trúng đấu giá và đang quản lý sử dụng diện tích đất thuộc thửa số 946, trên đất có 01 chuồng nuôi heo có kết cấu vách xây gạch cao 80cm, nền láng xi măng, ngang 2,2m dài 20,9m, mái lợp tole; 01 chuồng nuôi bò không mái che nền láng xi măng, cột nóng đá, không vách, máng xây gạch cao 0,5m dài 0,9m; cây trồng trên đất (310 cây xoài 5 năm tuổi, 05 cây dừa 7 năm tuổi, 07 cây bình bát 5 năm tuổi, 04 cây chanh 5 năm tuổi);

Ông Trần Văn H là người đại diện của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C: Chi cục thi hành án đã cưỡng chế kê biên là đúng đề nghị Tòa án không công

nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/10/2019 giữa ông N và ông Nh. Chỉ cục thi hành án đã cưỡng chế tài sản của ông Nh gồm Sơ đồ hiện trạng khu đất ngày 02/8/2019 (thửa 1046, 946); diện tích đất theo giấy là 4033m<sup>2</sup>, diện tích đất theo hiện trạng là 4000m<sup>2</sup>; trên đất có chuồng nuôi bò diện tích 29,6m<sup>2</sup>, chuồng nuôi heo diện tích 71,2m<sup>2</sup>; Sơ đồ hiện trạng khu đất ngày 02/8/2019 (thửa 943); diện tích đất theo giấy và theo hiện trạng là 232m<sup>2</sup>; trên đất có căn nhà diện tích 154m<sup>2</sup> (176,5m<sup>2</sup>-22,5m<sup>2</sup>), nhà vệ sinh diện tích 7,5m<sup>2</sup> và Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 24/4/2019 trên phần đất thuộc thửa 943, 946 có: 01 căn nhà chính có kết cấu khung sườn gỗ, sàn gỗ, mái lợp fibro xi măng, vách tole, nóng đá, xi măng; 01 căn nhà sau có kết cấu khung gỗ, sườn gỗ, sàn gỗ, nóng đá, xi măng, mái lợp fibro xi măng, vách tole; 01 mái che có kết cấu khung sườn gỗ, vách khung gỗ, nền lát gạch men, mái tole; 01 nhà vệ sinh có kết cấu vách xây gạch dán gạch men, nền lót gạch men, mái lợp tole; 01 chuồng nuôi heo có kết cấu vách xây gạch cao 80cm, nền láng xi măng, ngang 2,2m dài 20,9m, mái lợp tole; 01 chuồng nuôi bò không mái che nền láng xi măng, cột nóng đá, không vách, máng xây gạch cao 0,5m dài 0,9m; cây trồng trên đất (310 cây xoài 5 năm tuổi, 05 cây dừa 7 năm tuổi, 07 cây bình bát 5 năm tuổi, 04 cây chanh 5 năm tuổi)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ quy định tại các Điều 131, 501, 502, 503 Bộ luật Dân sự; Điều 188 Luật đất đai, đề xuất:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh N.
- Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16/12/2015 và ngày 21/10/2019 giữa ông Nguyễn Minh N và ông Võ Văn Nh vô hiệu.
- Buộc ông Võ Văn Nh giao trả ông Nguyễn Minh N 400.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Minh N khởi kiện ông Võ Văn Nh tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, phần đất tranh chấp đang bị kê biên để thi hành án nên thuộc trường hợp tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Ông Nh có địa chỉ cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định.

[2] Ông Nguyễn Minh N (có văn bản xin vắng mặt), ông Võ Văn Nh, bà Lê Thị L, ông Võ Văn Q, bà Võ Thị Đ, ông Trần Văn L, bà Trần Thị U, bà Huỳnh Thị E, bà Đỗ Thị S, bà Đỗ Thị P, bà Lương Thị Kim T, bà Phạm Thị Thùy L, ông Nguyễn Văn Út N, bà Nguyễn Thị Kim N, bà Cao Thị H, bà Huỳnh Thị H, bà Nguyễn Thị Mỹ L, bà Nguyễn Ngọc A, ông Đỗ Thanh P, ông Võ Hữu N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét giao dịch là hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các đương sự gồm 02 văn bản hợp đồng: theo tờ thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16/12/2015, không có công chứng, chứng thực, tại thời điểm này, theo các đương sự trình bày thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01838 ngày 03/02/2015 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông Nh đang thế chấp cho Ngân hàng nên chưa làm thủ tục chuyển quyền, giao dịch chưa đảm bảo về mặt hình thức hợp đồng, người mua, ông N đã giao đủ số tiền 400.000.000đồng, chưa nhận đất canh tác, căn cứ Điều 129 Bộ luật dân sự không có đủ cơ sở để Tòa án ra quyết định công nhận hiệu lực của giao dịch; Theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 21/10/2019 được công chứng tại Văn phòng Công chứng H, số 15 Trung Vương, ấp Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang, theo đó ông Nguyễn Minh N nhận chuyển nhượng của ông Võ Văn Nh đúng diện tích đất theo tờ thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16/12/2015 nhưng cơ quan thi hành án kê biên để thi hành án nên không thực hiện được hợp đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, vào thời điểm các bên giao dịch hợp đồng chuyển nhượng đất cho đến nay, phần đất ông N là người nhận chuyển nhượng chưa tiếp nhận đất, các bên chỉ thực hiện giao nhận số tiền sang nhượng là 400.000.000đồng; vào thời điểm các bên thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất thì quyền sử dụng đất đang bị kê biên để thi hành án không đủ điều kiện để thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 188 Luật đất đai nên thuộc trường hợp pháp luật cấm. Căn cứ Điều 116, 117, 131, 501, 502 và 503 Bộ luật Dân sự Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tuyên bố không công nhận có hiệu lực của giao dịch hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo tờ thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16/12/2015, không có công chứng, chứng thực và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 21/10/2019 được công chứng tại Văn phòng Công chứng H, được giao kết giữa ông Nguyễn Minh N và ông Võ Văn Nh. Các bên tham gia giao dịch có nghĩa vụ hoàn trả cho nhau những gì đã nhận.

[4] Đối với hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu do ông Nguyễn Minh N và ông Võ Văn Nh không yêu cầu nên không xét.

[5] Đối với việc Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang hoãn thi hành án theo quyết định cưỡng chế tài sản thi hành án số 08/QĐ-CCTHADS ngày 26/11/2018. Tòa án đã giải quyết vụ án và không chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của ông Nguyễn Minh N cho nên cơ quan thi hành án cần tiếp tục thi hành án khi bản án có hiệu lực để đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Các Điều 26, 35, 39, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 116, 117, 131, 501, 502 và 503 Bộ luật Dân sự;

Điều 188 Luật đất đai;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn ông Nguyễn Minh N và xử như sau:

1) Tuyên bố vô hiệu của giao dịch dân sự là hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo tờ thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16/12/2015, không có công chứng, chứng thực và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 21/10/2019 được công chứng tại Văn phòng Công chứng H, được giao kết giữa ông Nguyễn Minh N và ông Võ Văn Nh.

2) Buộc ông Võ Văn Nh có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Minh N số tiền 400.000.000đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng).

3) Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4) Về án phí: ông Nguyễn Minh N phải chịu án phí dân sự là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tại ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008720 ngày 21/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang. Ông Nguyễn Minh N đã nộp đủ.

5) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Hùng**